SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ VĂN CẤN

Số: 213 /KH-THPTNVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhuận Phú Tân, ngày 31 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2026 -2027

Căn cứ Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số (NLS) cho học sinh phổ thông theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-SGDĐT của Sở GDĐT Vĩnh Long ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 4961/QĐ-UBND, ngày 12/8/2026 của Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với Giáo dục Mầm non, Giáo dục Phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Công văn số 3976/SGDĐT-GDPT của Sở GDĐT Vĩnh Long ngày 18/8/2026 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2026-2027 đối với cấp THCS, THPT;

Căn cứ Công văn số 2843/SGDĐT-GDPT của Sở GDĐT Vĩnh Long ngày 28/8/2026 về việc định hướng công tác chuyên môn cấp THPT năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của trường THPT Ngô Văn Cấn năm học 2026-2027;

Trường THPT Ngô Văn Cấn xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2026-2027 như sau:

1. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1.1. Bối cảnh bên ngoài

1.1.1. Thời cơ

- Trong những năm qua, Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng.

- Đảng và Nhà nước ta luôn xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển của đất nước.

- Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã có sự quan tâm đặc biệt đến giáo dục và các chính sách về giáo dục, đào tạo ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dục phát triển.

- Năm học 2026- 2027 là năm học thứ năm triển khai chương trình GDPT 2018 đối với cấp THPT theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời giao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường, gia đình, chính quyền và xã hội.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, cán bộ, giáo viên có nhiều cơ hội học hỏi, tiếp cận, giao lưu chia sẽ qua mạng Internet.

- Cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương luôn chăm lo, đầu tư cho giáo dục, nhất là có sự chỉ đạo sâu sát của Sở GD&ĐT tỉnh Vĩnh Long.

- Cơ chế chính sách giáo dục ngày càng giao quyền chủ động hơn cho các cấp cơ sở, nhà trường đã có thể chủ động hơn trong việc hoạch định và thực hiện các

chiến lược, mục tiêu chính. Kỷ cương, pháp luật xã hội ngày càng củng cố, hoàn thiện, môi trường giáo dục được toàn dân quan tâm, chăm lo.

- Cán bộ, giáo viên và học sinh có điều kiện tiếp cận và được thụ hưởng với các phương tiện, phương pháp dạy và học hiện đại, tiên tiến tiện dụng, hiệu quả. Những yếu tố trên góp phần làm cho Nhà trường có thêm tự tin và cố gắng chăm lo tốt hơn cho các em.

1.1.2. Thách thức

- Sự kỳ vọng, đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập, học sinh chịu nhiều tác dụng tiêu cực của nền kinh tế thị trường, kinh tế mở (thờ ơ, vô cảm, coi trọng giá trị vật chất...).

- Nhận thức của xã hội nói chung và của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục.

- Đời sống một bộ phận Nhân dân có học sinh theo học ở trường còn nhiều khó khăn, thu nhập còn ở mức thấp. Một số cha mẹ học sinh đi làm ăn xa, không trực tiếp quan tâm, quản lý con em. Do vậy, công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường gặp nhiều khó khăn.

- Yêu cầu về chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

- Trong điều kiện khó khăn, ngân sách cấp hạn hẹp, đời sống Nhân dân khó khăn, việc hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là yêu cầu cấp thiết trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Năm học 2026-2027 là năm học năm học thứ hai nhà trường thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cùng với việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Năm học thực hiện sáp nhập trường THPT Ngô Văn Cấn và Trường THPT Nhuận Phú Tân thành trường THPT Ngô Văn Cấn nên cũng ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

1.2. Bối cảnh bên trong

1.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Năm học 2026-2027 trường có 45 lớp với 1847 học sinh (1031 nữ) được chia làm 3 khối; trong đó khối 10 có 19 lớp với 766 học sinh, khối 11 có 12 lớp với 485 học sinh, khối 12 có 14 lớp với 596 học sinh. Phần lớn các em có ý thức phấn đấu và rèn luyện trong học tập. Trường có 2 cơ sở:

+ Cơ sở 1 (Trường chính): Có 29 lớp với 1200 học sinh được chia làm 3 khối; trong đó khối 10 có 13 lớp với 528 học sinh, khối 11 có 07 lớp với 278 học sinh, khối 12 có 09 lớp với 394 học sinh.

+ Cơ sở 2 (Phân hiệu): Có 16 lớp với 647 học sinh được chia làm 3 khối; trong đó khối 10 có 6 lớp với 238 học sinh, khối 11 có 05 lớp với 207 học sinh, khối 12 có 05 lớp với 202 học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 91 người (55 nữ); trong đó cán bộ quản lý 03 người, giáo viên 80 người, nhân viên 08 người; 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo (02 giáo viên THPT hạng II, còn lại hạng III), trong đó 03 cán bộ quản lý và 17 giáo viên có trình độ trên chuẩn; 81/83 cán bộ, giáo viên có bằng A tiếng Anh trở lên, 100% cán bộ giáo viên có bằng A tin học trở lên.

- Trường có 01 Tổ văn phòng và 07 tổ chuyên môn: Tổ Toán, Tổ Vật lý – Tin học – Công nghệ (Công nghiệp), Tổ Hoá học – Sinh học -Công nghệ (Nông nghiệp), Tổ Ngoại ngữ, Tổ Giáo dục thể chất- GDQP&AN; Tổ Ngữ văn; Tổ Lịch sử - Địa lý - GDKT&PL.

- Trường có Chi bộ bộ trực thuộc Đảng ủy Xã Nhuận Phú Tân; Chi ủy có 07 đồng chí; tổng số Đảng viên: 63/30 nữ. Tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp Thanh niên được thành lập theo quy định.

- Trường có diện tích rộng, cơ sở vật chất đủ cơ bản đáp ứng điều kiện tổ chức hoạt động dạy học 2 buổi/ngày (điểm trường chính chỉ có khả năng dạy học 2 buổi/ngày đối với khối 12). Các phòng học đều được trang bị màn hình tương tác hoặc ti vi. Thư viện đạt chuẩn, có nhà đa năng, sân chơi thể thao, sân cỏ nhân tạo. Có đầy đủ các phòng chức năng, phòng tin học, ngoại ngữ, cơ bản đủ điều kiện tổ chức dạy học.

- Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp, 100% cán bộ, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm được triển khai hiệu quả và có chất lượng.

1.2.2. Điểm yếu

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn có tăng nhưng còn khiêm tốn so với mong mỏi của nhà trường.

- Chất lượng công tác của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số môn học chất lượng thấp. Một số ít giáo viên lớn tuổi chưa linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn e ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM.

- Một số học sinh ý thức học chưa cao, lười học, còn vi phạm nội quy nhà trường.

- Trường còn thừa, thiếu GV cục bộ nên phát sinh dư giờ, ảnh hưởng đến kinh phí hoạt động của trường.

- Trường còn thiếu sân chơi, bãi tập có mái che.

- Chất lượng đầu vào của của học sinh trường còn thấp. Khả năng tự học, tự nghiên cứu của một bộ phận không nhỏ học sinh còn chưa cao.

- Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn; một bộ phận cha mẹ học sinh do hoàn cảnh nên đi làm ăn xa, gia đình có vấn đề nên ít quan tâm đến việc học của học sinh. Một số phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Trường chưa có giáo viên dạy bộ môn âm nhạc, mĩ thuật đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chưa có cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin và Chuyên trách Thiết bị.

- Hai điểm trường khá xa nên khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động chung.

1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026–2027 được xây dựng trên cơ sở bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long; Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và điều kiện thực tiễn của nhà trường sau sáp nhập. Bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, khả thi, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chuyên môn và giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tập trung thực hiện các định hướng chủ yếu sau:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra, đánh giá; tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế, bồi dưỡng học sinh giỏi và nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp THPT.

- Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, phù hợp thực tiễn: Chủ động bố trí thời lượng, nội dung và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đặc điểm học sinh tại điểm trường chính, phân hiệu; bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh, sử dụng hiệu quả nguồn lực và hạn chế phát sinh chi phí không cần thiết.

- Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: Đẩy mạnh dạy học phát triển năng lực, dạy học phân hóa, dạy học theo dự án; tăng cường giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục kỹ năng sống; tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo quy định và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp quy định trong quản lý, giảng dạy và kiểm tra, đánh giá; từng bước phát triển học liệu số, lớp học số, hồ sơ điện tử và năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc: Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật; tăng cường tư vấn tâm lý học đường, phòng, chống bạo lực học đường, bảo đảm an toàn trường học; phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

- Phát triển đội ngũ và nâng cao hiệu quả quản trị: Phân công nhiệm vụ phù hợp năng lực, sở trường của từng cá nhân; tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn theo

hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đồng nghiệp; nâng cao trách nhiệm giải trình, hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận và chất lượng quản lý hoạt động giáo dục tại cả hai địa điểm.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá và cải tiến chất lượng: Xây dựng hệ thống chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, có phân công trách nhiệm, tiến độ thực hiện và tiêu chí đánh giá rõ ràng; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết để kịp thời điều chỉnh kế hoạch, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu giáo dục năm học.

Việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường phải bảo đảm nguyên tắc lấy chất lượng giáo dục và sự tiến bộ của học sinh làm trung tâm; phát huy tính tự chủ, trách nhiệm của đội ngũ; sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục giữa điểm trường chính và phân hiệu. Đây là cơ sở để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ năm học 2026–2027, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường bền vững.

2. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

2.1. Mục tiêu chung

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, tích cực để mỗi học sinh có cơ hội được học tập sáng tạo, rèn luyện tích cực, vui chơi lành mạnh và phát triển toàn diện.

- Phấn đấu để trở thành một trong những trường THPT có uy tín về chất lượng giáo dục của tỉnh Vĩnh Long, nơi được đông đảo cha mẹ học sinh sẽ tin tưởng lựa chọn, nơi học sinh được khẳng định mình, tự tin để trở thành những người công dân tốt.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) 2018 đối với cả 03 khối lớp, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện công tác phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh.

- Thực hiện đổi mới , nâng cao hiệu quả công tác quản lý trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả.

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh, giáo dục địa phương.

- Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Trang bị cho học sinh các kiến thức về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Chú trọng năng lực vận dụng kiến thức khoa học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện tại và tương lai một cách linh hoạt.

- Phối hợp các hoạt động giáo dục của Nhà trường nhằm làm cho HS có năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, biết cảm thụ cái đẹp, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và giao tiếp thuyết phục.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức các hoạt động dạy và học trong nhà trường, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Chất lượng đại trà

- Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%

- Đánh giá kết quả rèn luyện loại tốt, khá: 98.5% trở lên, tỷ hệ học sinh có kết quả rèn luyện chưa đạt <0.3%, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội.

- Đánh giá kết quả học tập: Tỷ lệ học sinh được đánh giá kết quả học tập chưa đạt <5%.

- Chất lượng tốt nghiệp THPT: phấn đấu 100% học sinh lớp 12 được công nhận tốt nghiệp THPT.

2.2.2. Chất lượng học sinh giỏi, nghiên cứu KHKT

- Học sinh giỏi cấp tỉnh: Tỷ lệ học sinh đạt giải không thấp hơn quá 10% tỷ lệ chung cả tỉnh.

- Mỗi tổ hướng dẫn ít nhất đề tài học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Thi KHKT cấp tỉnh dành cho học sinh: có dự án tham gia đạt giải.

2.2.3. Sáng kiến kinh nghiệm

- Trên 30% GV tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm.

2.2.4. Các cuộc thi khác do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức:

Tham gia các cuộc thi và phấn đấu có giải.

3. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp cả 03 khối lớp.

TT	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 10			Số tiết lớp 11			Số tiết lớp 12		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn bắt buộc										
1	Ngữ văn	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2	Toán	105	54	51	105	54	51	105	54	51

3	Tiếng Anh	105	54	51	105	54	51	105	54	51
4	Lịch sử	52	36	16	52	36	16	52	36	16
5	Thể dục	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	GDQPAN	35	18	17	35	18	17	35	18	17
II. Hoạt động giáo dục bắt buộc										
1	Hoạt động trải ghiệm và hướng nghiệp	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2	Giáo dục địa hương	35	18	17	35	18	17	35	18	17
III. Môn học lựa chọn										
1	Vật lý	70	36	34	70	36	34	70	36	34
2	Hóa học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
3	Sinh học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
4	Địa lý	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	GDKTPL	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Tin học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Công nghệ	70	36	34	70	36	34	70	36	34
IV. Môn học tự chọn										
Tiếng pháp					105	54	51	0	0	0
Tổng số tiết/năm học *(không tính tự chọn)*		**787**	414	373	**892**	468	424	**892**	468	424
Số tiết học trung bình/tuần *(không tính tự chọn)*		25.5	26.0	25.0	25.5	26.0	25.0	25.5	26.0	25.0

*** Các tổ hợp lựa chọn và dạy học chuyên đề đối với trường chính:**

- Khối 10:

Tên tổ hợp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề	Ghi chú
Tổ hợp 1	Vật lý, Hóa học, Tin học	Lớp 10C1: Toán, Lý, Hóa	

	và Công nghệ (Định hướng công nghiệp)	Lớp 10C2: Toán, Lý, Tin	
Tổ hợp 2	Hóa học, Sinh học, Tin học, Địa lý	Lớp 10C3: Toán, Hóa, Tin	
		Lớp 10C4: Toán, Hoá, Sinh	
Tổ hợp 3	Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học	Lớp 10C5: Toán, Sinh, Sử	
		Lớp 10C6: Toán, Hoá, Tin	
Tổ hợp 4	Vật lý, Địa lý, Công nghệ (Định hướng nông nghiệp), Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 10C7: Toán, Sử, GDKTPL	
		Lớp 10C8: Toán, Sử, GDKTPL	
		Lớp 10C9: Toán, Sử, Địa	
Tổ hợp 5	Hoá học, Sinh học, Địa lý, Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 10C10: Toán, Sinh, Sử	
		Lớp 10C11: Toán, Sinh, Sử	
Tổ hợp 6	Vật lý, Địa lý, Tin học, Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 10C12: Toán, Tin, GDKTPL	
		Lớp 10C13: Toán, Tin, Sử	

- Khối 11:

Tên tổ hợp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề	Ghi chú
Tổ hợp 1	Vật lý, Hóa học, Sinh học và Công nghệ (Định hướng công nghiệp)	Lớp 11C1: Toán, Lý, Hóa Ngoại ngữ 2: Tiếng Pháp	
		Lớp 11C2: Lý, Hoá, Sinh	
Tổ hợp 2	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Lớp 11C3: Lý, Hóa, Sinh Ngoại ngữ 2: Tiếng Pháp	
		Lớp 11C4: Hoá, Sinh, Tin	
Tổ hợp 3	Vật lý, Địa lý, Tin học, Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 11C5: Toán, Địa, Sử	
		Lớp 11C6: Văn, Sử, Địa	

Tổ hợp 4	Hoá học, Địa lý, Công nghệ (Định hướng nông nghiệp), Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 11C7: Văn, Hoá, Địa	

Khối 12:

Tên tổ hợp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề	Ghi chú
Tổ hợp 1	Vật lý, Hóa học, Sinh học và Công nghệ (Thiết kế và công nghệ)	Lớp 12C1: Toán, Lý, Hóa	
		Lớp 12C2: Sinh, Lý, Toán	
Tổ hợp 2	Vật lý, Hóa học, Sinh, Tin học	Lớp 12C3: Toán, Lý, Tin	
		Lớp 12C4: Hóa, Sinh, Toán	
Tổ hợp 3	Vật lý, Địa lí, Tin học, Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 12C5: Toán, Tin, Sử	
		Lớp 12C6: Sử, Địa, Văn	
Tổ hợp 4	Hóa học, Giáo dục kinh tế pháp luật, Địa lý, Công nghệ (Trồng trọt)	Lớp 12C7: Văn, Địa, Giáo dục kinh tế pháp luật	
		Lớp 12C8: Sử, Địa, Giáo dục kinh tế pháp luật	
Tổ hợp 5	Vật lí, Sinh học, Tin học, công nghệ	Lớp 12C9: Toán, Tin, Vật lí	

*** Các tổ hợp lựa chọn và dạy học chuyên đề đối với phân hiệu:**

- Khối 10

Tên tổ hợp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề	Ghi chú
Tổ hợp 1	Vật lý, Hoá học, Tin học, Công nghệ (Định hướng công nghiệp)	Lớp 10A1: Toán, Lý, Hoá	
Tổ hợp 2	Hoá học, Sinh học, Tin học, Công nghệ (Định hướng nông nghiệp)	Lớp 10A2: Toán, Hoá, Sinh	
Tổ hợp 3	Vật lý, Tin học, Địa lý, Công nghệ (Định hướng công nghiệp)	Lớp 10A3: Toán, Lý, Địa	
		Lớp 10A4: Toán, Lý, Địa	
Tổ hợp 4	Tin học, Địa lý, Công nghệ (Định hướng nông nghiệp), Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 10A5: Văn, Sử, GDKTPL	

Tổ hợp 5	Sinh học, Địa lý, Công nghệ (Định hướng nông nghiệp), Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 10A6: Văn, Địa, GDKTPL	

- Khối 11

Tên tổ hợp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề	Ghi chú
Tổ hợp 1	Vật lý, Hoá học, Tin học, Công nghệ (Định hướng công nghiệp)	Lớp 11A1: Toán, Lý, Hoá	
Tổ hợp 2	Hoá học, Sinh học, Tin học, Công nghệ (Định hướng nông nghiệp)	Lớp 11A2: Toán, Hoá, Sinh	
Tổ hợp 3	Sinh học, Địa lý, Công nghệ (Định hướng nông nghiệp), Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 11A3: Văn, Địa, GDKTPL	
Tổ hợp 4	Tin học, Địa lý, Công nghệ (Định hướng công nghiệp), Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 11A4: Văn, Sử, GDKTPL	
		Lớp 11A5: Văn, Sử, GDKTPL	

- Khối 12

Tên tổ hợp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề	Ghi chú
Tổ hợp 1	Vật lý, Hoá học, Tin học, Công nghệ (Định hướng công nghiệp)	Lớp 12A1: Toán, Lý, Hoá	
Tổ hợp 2	Vật lý, Hoá học, Sinh học, Công nghệ (Định hướng công nghiệp)	Lớp 12A2: Toán, Hoá, Sinh	
Tổ hợp 3	Tin học, Địa lý, Công nghệ (Định hướng công nghiệp), Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 12A3: Văn, Địa, GDKTPL	
Tổ hợp 4	Sinh học, Tin học, Địa lý, Giáo dục kinh tế pháp luật	Lớp 12A4: Văn, Địa, GDKTPL Lớp 12A5: Văn, Sử, Địa	

4. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

Tiết	Khung giờ học buổi sáng	Khung giờ học buổi chiều	Ghi chú

1	Từ 7h00 đến 7h45	12h30 đến 13h15	
2	Từ 7h50 đến 8h35	13h20 đến 14h05	
3	Từ 9h00 đến 9h45	14h30 đến 15h15	
4	Từ 9h50 đến 10h35	15h20 đến 16h05	
5	Từ 10h40 đến 11h25	16h10 đến 16h55	

5. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

5.1. Kế hoạch thời gian năm học:

HỌC KÌ 1 - NĂM HỌC 2026-2027:

Tuần	Từ ngày đến ngày	Nội dung thực hiện	Ghi chú
1.	Từ 07/9/2026 đến 12/9/2026	Giảng dạy theo KH	
2.	Từ 14/9/2026 đến 19/9/2026	Giảng dạy theo KH	
3.	Từ 21/9/2026 đến 26/9/2026	Giảng dạy theo KH	
4.	Từ 28/9/2026 đến 03/10/2026	Giảng dạy theo KH	
5.	Từ 05/10/2026 đến 10/10/2026	Giảng dạy theo KH	
6.	Từ 12/10/2026 đến 17/10/2026	Giảng dạy theo KH	
7.	Từ 19/10/2026 đến 24/10/2026	Giảng dạy theo KH	
8.	Từ 26/10/2026 đến 31/10/2026	Giảng dạy theo KH	
9.	Từ 02/11/2026 đến 07/11/2026	**Kiểm tra giữa kì 1**	
10.	Từ 09/11/2026 đến 14/11/2026	Giảng dạy theo KH	
11.	Từ 16/11/2026 đến 21/11/2026	Giảng dạy theo KH	
12.	Từ 23/11/2026 đến 28/11/2026	Giảng dạy theo KH	
13.	Từ 30/11/2026 đến 05/12/2026	Giảng dạy theo KH	
14.	Từ 07/12/2026 đến 12/12/2026	Giảng dạy theo KH	
15.	Từ 14/12/2026 đến 19/12/2026	Giảng dạy theo KH	
16.	Từ 21/12/2026 đến 26/12/2026	**Kiểm tra cuối kì 1**	
17.	Từ 28/12/2026 đến 02/01/2027	Giảng dạy theo KH	
18.	Từ 04/01/2027 đến 09/01/2027	Giảng dạy theo KH	

HỌC KÌ 2 - NĂM HỌC 2026-2027:

Tuần	Từ ngày đến ngày	Nội dung thực hiện	Ghi chú
19.	Từ 11/01/2027 đến 16/01/2027	Giảng dạy theo KH	
20.	Từ 18/01/2027 đến 23/01/2027	Giảng dạy theo KH	
21.	Từ 25/01/2027 đến 30/01/2027	Giảng dạy theo KH	
22.	Từ 01/02/2027 đến 06/02/2027	Giảng dạy theo KH	
23.	Từ 08/02/2027 đến 13/02/2027	**Nghỉ Tết nguyên đán**	
24.	Từ 15/02/2027 đến 20/02/2027	**Nghỉ Tết nguyên đán**	
25.	Từ 22/02/2027 đến 27/2/2027	Giảng dạy theo KH	

26.	Từ 01/3/2027 đến 06/3/2027	Giảng dạy theo KH	
27.	Từ 08/3/2027 đến 13/3/2027	Giảng dạy theo KH	
28.	Từ 15/3/2027 đến 20/3/2027	**Kiểm tra giữa kì 2**	
29.	Từ 22/3/2027 đến 27/3/2027	Giảng dạy theo KH	
30.	Từ 29/3/2027 đến 03/4/2027	Giảng dạy theo KH	
31.	Từ 05/4/2027 đến 10/4/2027	Giảng dạy theo KH	
32.	Từ 12/4/2027 đến 17/4/2027	Giảng dạy theo KH	
33.	Từ 19/4/2027 đến 24/4/2027	Giảng dạy theo KH	
34.	Từ 26/4/2027 đến 01/5/2027	**Kiểm tra cuối kì 2**	
35.	Từ 03/5/2027 đến 08/5/2027	Giảng dạy theo KH	
36.	Từ 10/5/2027 đến 15/5/2027	Giảng dạy theo KH	
37.	Từ 17/5/2027 đến 22/5/2027	Giảng dạy theo KH	
38.	Từ 24/5/2027 đến 29/5/2027		

- Học kỳ 1: Từ 07/09/2026 đến 09/01/2027: 18 tuần, thực học 17 tuần + 01 tuần kiểm tra cuối kì 1.

- Học kỳ 2: Từ 11/01/2027 đến 22/05/2027: 17 tuần, thực học 16 tuần + 01 tuần kiểm tra cuối kì 2.

Thời điểm kiểm tra cuối kỳ và nghỉ Tết Nguyên đán có thể thay đổi theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Kế hoạch giáo dục: (Có phụ lục kèm theo)

5.3. Bộ sách giáo khoa được sử dụng tại trường

Sử dụng Bộ sách Giáo khoa thống nhất cả nước.

5.4. Phân công nhiệm vụ (Có phụ lục kèm theo)

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Công tác duy trì số lượng, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất; xây dựng văn hóa học đường, đảm bảo an toàn trường học

**** Chỉ tiêu phấn đấu:***

- Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%;

- Đánh giá kết quả rèn luyện loại tốt, khá: 98.5% trở lên, tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện loại chưa đạt <0.3%, không có học sinh vướng các tệ nạn xã hội.

- 100% CB, GV, NV có lập trường tư tưởng kiên định, chấp hành đúng đường lối, chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nội qui cơ quan.

- 95% CB, GV, NV tham dự đầy đủ các đợt học chính trị, học Nghị quyết, … (GV vắng học 01 ngày chính trị, Nghị quyết xem như vắng 03 tiết dạy, nhân viên vắng 01 ngày làm việc, các trường hợp vắng phải có lý do chính đáng, phù hợp).

- 100% CB, GV, NV đeo thẻ công chức khi đến cơ quan làm việc.

- 100% CB, GV, NV có tác phong, ngôn phong sư phạm chuẩn mực, nam bỏ áo vào quần, không có hơi rượu bia khi đến lớp. Nữ mặc bộ áo dài truyền thống; mặc quần tây, váy dài quá đầu gối, không xẻ tà quá cao, áo sơmi (áo có tay); comple. Không mang dép lê đến trường làm việc. Riêng tổ GDTC-GDQP&AN mặc trang phục bộ môn khi lên lớp, cán bộ y tế phải mặc áo Blouse khi làm việc.

- Không có CB, GV, NV, học sinh tham gia mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy, các chất kích thích, xem văn hóa phẩm đồi trụy, không hút thuốc lá trong trường học.

- Có đủ nước sạch cho giáo viên và học sinh sử dụng.

- Có biện pháp cụ thể phòng chống dịch bệnh trong trường học.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt các tiêu chí thi thi đua do Sở GD&ĐT đề ra.

- Nghiêm cấm CB, GV, NV có hành vi bạo lực học đường; sử dụng mạng xã hội vào các mục đích chống phá Đảng, Nhà nước, tiết lộ thông tin cơ quan hoặc cung cấp thông tin cho người khác chống phá Đảng, Nhà nước.

- Không chia sẽ thông tin chưa kiểm duyệt, sai sự thật, các tin bài chống phả Đảng, Nhà nước trên các trang mạng xã hội.

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do nhà trường phát động, trọng tâm là "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", "Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập", "Đồng khởi mới", "Hai tốt", "Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm", "Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực", "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở".

- Mỗi giáo viên phấn đấu, rèn luyện để trở thành tấm gương "tự học và sáng tạo", không ngừng ra sức thi đua hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp tổ chức thực hiện tốt kế hoạch xây dựng trường học "xanh – sạch – năng động", hạn chế việc sử dụng rác thải nhựa, phân loại rác thải theo quy định, tham gia xây dựng cảnh quan nhà trường.

- Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên ra sức thi đua thực hiện văn hóa công sở, tác phong, ngôn phong chuẩn mực, trang phục gọn gàng, lịch sự theo qui định của Bộ Nội vụ.

- Đảm bảo an toàn trường học, tăng cường công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho học sinh: lồng ghép vào các môn học như GDKT&PL, hoạt động ngoại khoá, …đảm bảo yêu cầu cần đạt theo Thông tư số 06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy 02 buổi/năm học. Thực hiện tốt mô hình "Trường học hạnh phúc". Dạy học lồng ghép tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng vào các môn học như Giáo dục kinh tế và pháp luật; ngữ văn; hoạt động trải nghiệm; giáo dục địa phương.

**** Biện pháp thực hiện:***

- GVCN nắm chắc hoàn cảnh học sinh để tư vấn, động viên giúp đỡ các em về vật chất và tinh thần.

- Tăng cường áp dụng phương pháp kỷ luật tích cực trong nhà trường để giáo dục học sinh.

- Kết hợp tốt giữa nhà trường, gia đình, xã hội tham gia giáo dục, giúp đỡ học sinh vượt khó, không bỏ học và vươn lên trong học tập.

- Phối hợp với đoàn thể, tăng cường giáo dục lý tưởng, giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; giáo dục về ý thức chấp hành pháp luật; giáo dục truyền thống; giáo dục lòng nhân ái và đạo lý "uống nước nhớ nguồn"; giáo dục một số kỹ năng cơ bản như: ứng xử giao tiếp có văn hóa, hòa nhập cộng đồng, tự học, …

- Giáo dục nề nếp kỷ cương, phong cách sống lành mạnh. Có động cơ, thái độ học tập đúng đắn. 100% học sinh được học tập và ký cam kết không vi phạm pháp luật, thực hiện nghiêm túc luật ATGT, không mắc các tệ nạn xã hội ma túy, cá cược, cho vay nặng lãi, cờ bạc …

- Đẩy mạnh hoạt động Đoàn, tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ TDTT, tạo sân chơi lành mạnh thu hút học sinh tham gia.

- Tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; duy trì việc tập và hát Quốc ca trong lễ chào cờ. Thành lập và duy trì bộ phận tư vấn tâm lý học sinh, trong đó bố trí cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm làm công tác tư vấn.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng bằng các hành vi, việc làm cụ thể trong các hoạt động của nhà trường. Đặc biệt quan tâm đến việc tìm hiểu lịch sử địa phương như nhận và chăm sóc mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tại địa phương; tuyên dương các gương điển hình về người tốt việc tốt trong nhà trường.

- Yêu cầu GVCN sử dụng các biện pháp kỷ luật tích cực, tổ chức cho học sinh các lớp xây dựng nội quy lớp trên cơ sở những quy định chung của nhà trường. Yêu cầu học sinh thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, nội quy lớp học trong nhà trường.

- GVCN sát sao trong việc theo dõi học sinh, kịp thời năm bắt thông tin, ngăn ngừa các hành vi bạo lực học đường.

- Củng cố và phát huy hiệu quả công tác tư vấn học đường. Phân công cô Sơn Ngọc Huyền, thầy Phan Trường Sơn và nhân sự ở các bộ phận liên quan có kinh nghiệm, tâm huyết, trách nhiệm phụ trách công tác này nhằm hỗ trợ hiệu quả cho công tác dạy học của trường.

- GVCN, Ban tư vấn tâm lý học đường hoạt động hiệu quả, giúp đỡ học sinh tháo gỡ những vướng mắc trong quan hệ ứng xử để phòng ngừa bạo lực học đường.

- Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc CB, GV, NV thực hiện đúng quy chế, nội quy cơ quan, ngành, công tác chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống.

- Phối hợp với công an phòng cháy chữa cháy để giáo dục, tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy cho học sinh. Lồng ghép giảng dạy giáo dục về phòng cháy chữa cháy bảo đảm an toàn trường học theo quy định. Xây dựng kế hoạch dạy học lồng ghép phòng chống tham nhũng.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình "Trường học hạnh phúc" và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

6.2. Công tác chuyên môn

6.2.1. Đổi mới quản lý dạy học

a. Chỉ tiêu, nhiệm vụ

- 100% các tổ, nhóm chuyên môn chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch chuyên môn (xây dựng kiến thức cốt lõi) phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thức tế của nhà trường, các điều kiện dịch bệnh có thể xảy ra.

- Tăng cường quản lý hồ sơ chuyên môn của nhà trường của các tổ, nhóm chuyên môn dưới dạng hồ sơ điện tử.

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý nhà trường trong việc quản lý hồ sơ đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh (Vnedu), thống kê, báo cáo số liệu, đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CSDLN, TEMIS), …

-100% GV lên lớp có bài soạn, soạn giảng mới đầy đủ, không cắt xén chương trình; cho điểm và trả bài đúng quy định hiện hành, không vào lớp trễ, không ra lớp trước khi hết tiết.

- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai thực hiện tốt chương trình giáo dục đối với cả 3 khối lớp.

- Quản lý Dạy thêm, học thêm: Quán triệt toàn thể cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long; tuyệt đối không ép buộc học sinh học thêm hoặc vận động mua tài liệu tham khảo trái quy định.

b. Giải pháp thực hiện

- Quán triệt đầy đủ đến các tổ nhóm, cá nhân các văn bản chỉ đạo của các cấp, Bộ, ngành về nhiệm vụ năm học.

- Triển khai tập huấn các phần mềm dạy học trực tuyến, sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử và các yêu cầu, nhiệm vụ chương trình môn học.

- Phê duyệt kế hoạch, chú trọng các chỉ tiêu thi đua về chất lượng các môn học, các giải pháp thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện kế hoạch.

- Đưa vào tiêu chí thi đua của giáo viên để đánh giá công tác đổi mới trong quản lý dạy học.

6.2.2. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, xây dựng chủ đề dạy học, kế hoạch giáo dục môn học phù hợp với điều kiện nhà trường

a. Chỉ tiêu, nhiệm vụ

- Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với cả 03 khối lớp: Thực hiện đầy đủ các môn học bắt buộc, lựa chọn, tự chọn theo nguyện vọng của học sinh (trừ môn Mỹ thuật và Âm nhạc).

+ Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình. Có xây dựng kế hoạch cụ thể đối với từng chủ đề tháng cho các hoạt động (có phân chia rõ tiết của GVCN, GV dạy trải nghiệm và các hoạt động tập thể).

+ Đối với Nội dung giáo dục địa phương: Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: 35 tiết/năm học, bố trí mỗi tuần 1 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GDĐT Vĩnh Long biên soạn và thực hiện theo Công văn số 588/SGDĐT-GDPT của Sở GDĐT Vĩnh Long ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc định hướng nội dung tài liệu Giáo dục địa phương cấp THPT dạy học từ năm hoc 2025 -2026. Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với năng lực của giáo viên và điều kiện thực tế của nhà trường. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan. Giáo viên dạy học chủ đề nào thì thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp trung học phổ thông: Đầu năm nhà trường tư vấn để học sinh lựa chọn các tổ hợp môn học đúng với năng lực, sở trường, môn học yêu thích, phù hợp với định hướng nghề nghiệp và tiến hành xếp lớp.

+ Định hướng giáo dục STEM: Thúc đẩy phương pháp dạy học tích cực, chuyển đổi từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, phẩm chất học sinh thông qua các dự án liên môn. Tích hợp nội dung Trí tuệ nhân tạo (AI) vào các dự án STEM để tạo ra các sản phẩm học tập thông minh và có tính thực tiễn cao. Xây dựng môi trường học tập sáng tạo, khuyến khích tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề của người học. Nội dung và hình thức triển khai: Tích hợp trong chương trình chính khóa: Tiếp tục lồng ghép các chủ đề STEM vào môn Hoá học, Sinh học, Vật lý, Công nghệ, Toán, Tin học. Triển khai các dự án liên môn như "Trồng rau sạch bằng phân hữu cơ" hoặc các dự án ứng dụng công nghệ để giải quyết các vấn đề môi trường tại địa phương.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực

hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học (kiến thức cốt lõi) theo các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở và phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện linh hoạt kế hoạch giáo dục các môn học và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã phê duyệt.

- 100% tổ, nhóm chuyên môn xây dựng phương án dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến từ 5-10% và chủ động thay đổi kế hoạch cho phù hợp khi có dịch bệnh xảy ra. Tiếp tục duy trì và phát triển hệ thống học tập trực tuyến trong việc chuyển giao nhiệm vụ học tập, tư liệu học tập và tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến (trực tuyến trực tiếp, trực tuyến gián tiếp) nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường, nâng cao hiệu quả việc tổ chức các hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng dạy học.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Sở GD và ĐT.

- Tổ chức dạy học trên thư viện: ít nhất 01 lần/môn học/học kỳ.

b. Giải pháp thực hiện

- Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục, ưu tiên thời gian vàng để dạy học các kiến thức cốt lõi trước.

- Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi đương phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng, đảm bảo khách quan và hiệu quả, vì sự tiến bộ của học sinh.

- Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

- Đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

7.2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a. Chỉ tiêu, nhiệm vụ

- Chỉ tiêu về kết quả học tập: Tỷ lệ học sinh chưa đạt < 5%.

- Nhiệm vụ:

+ Phân loại đối tượng học sinh.

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với Kế hoạch giáo dục từng bộ môn và hoạt động giáo dục đã được phê duyệt.

+ Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra chung, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ các môn học đảm bảo đúng quy định.

- 100% GV nhập điểm đúng tiến độ, đúng quy định, đảm bảo tính chính xác và có nhận xét đầy đủ tình hình học tập của từng học sinh.

- Mỗi tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên có kế hoạch tổ chức dạy học qua internet, xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu (như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng, …) để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao. Thời gian quy định cho mỗi bài học phải bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài học, thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự với sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

b. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CT GDPT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số.

- Đa dạng và linh hoạt trong việc sử dụng các hình thức kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh như: qua bài kiểm tra viết, thực hành, dự án học tập, trải nghiệm, …; kết hợp kiểm tra bằng hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan phù hợp, câu hỏi đúng sai, trả lời ngắn, tự luận…

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh ở các thời điểm giữa kỳ, cuối kỳ. Ra đề phải có ma trận và đặc tả chi tiết, phù hợp với các mức độ.

Đối với môn Ngữ văn: thực hiện yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 2000/SGDĐT-GDTrH-GDTX, ngày 27/7/2022 của Sở

GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn.

Đối với môn Lịch sử: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề Lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu, … một cách máy móc.

- Cập nhật kiến thức ở các bộ môn có liên quan đến việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp theo đúng quy định, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Quản lý chắc chẽ kết quả kiểm tra: Quy định thời gian nhập điểm, khóa điểm. Khi chỉnh sữa sai sót phải gửi đơn yêu cầu, trình bày lý do và được xác minh, xử lý.

- Động viên, khen thưởng kịp thời đối với học sinh đạt điểm cao trong các kỳ thi, kiểm tra chung toàn trường. Đồng thời, phê bình nghiêm túc những học sinh có động cơ, ý thức học tập chưa tốt, những học sinh bị điểm kém trong các kỳ thi, kiểm tra chung.

- Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua việc triển khai kiểm tra trực tuyến thông qua một số phần mềm hay các chức năng của Google, … Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

-Việc kiểm tra, đánh giá lại thực hiện theo quy định Thông tư 22/2021/TTBGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và các Hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng bộ môn.

7.2.4. Nâng cao chất lượng chuyên môn, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

a. Chỉ tiêu, nhiệm vụ

- 100% CB, CV tham gia, thực hiện tốt các hoạt động của Tổ chuyên, công tác bồi dưỡng, tập huấn đúng thời gian và có hiệu quả. Tham gia tốt các hoạt động của nhà trường theo sự điều hành, phân công của lãnh đạo trường.

- 100% tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ít nhất 1 lần/học kì.

- Các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với 03 khối lớp. Tăng cường dự giờ rút kinh nghiệm, trao đổi, góp ý trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất một trong các hoạt động: Hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT/STEM, sáng tạo TTNNĐ, Khởi nghiệp, hoạt động trải

nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp, rèn kỹ năng sống... gắn với thực tiễn, sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- 100% CB, GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, đảm bảo ngày giờ công, không vi phạm pháp luật về đạo đức nhà giáo, nguyên tắc tài chính, DTHT và phòng, chống tham nhũng. Không để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, đơn thư khiếu nại, tố cáo cáo vượt cấp. Không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật.

-100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm chỉnh Luật lao động, Qui chế chuyên môn.

- 100% CB, GV thực hiện giảng dạy đúng phân phân phối chương trình, thực hiện giảng dạy theo thời khóa biểu, không tự ý đổi tiết dạy. Các tiết nghỉ phải được dạy bù đầy đủ và báo thời gian dạy bù cho TTCM trước khi thực hiện.

- Mỗi giáo viên có 02 tiết được dự giờ rút kinh nghiệm chuyên môn, không đánh giá kết quả tiết dạy hay kết quả cuối năm học. Tiết dự giờ kiểm tra nội bộ được xếp loại làm cơ sở đánh giá cuối năm.

- Lãnh đạo trường dự giờ tất cả giáo viên dạy khối 12; Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn dự giờ 1 tiết/1GV/1 học kì.

- TTCM (TPCM) kiểm tra, duyệt hồ sơ GV 1 lần /tháng (báo cáo LĐT ngày 28 hàng tháng). Hồ sơ, giáo án gửi và ký duyệt trên Vnedu. Kho học liệu của GV và Tổ chuyên môn được gửi lên Google Drive của tổ.

- Giáo viên đi tập huấn các chuyên đề theo kế hoạch của Sở và Bộ Giáo dục phải về triển khai lại cho Giáo viên trường ở các bộ phận có liên quan (theo yêu cầu của BTC tập huấn).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm, học thêm; nghiêm cấm dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trái qui định. Báo hiệu trưởng về việc tham gia dạy thêm ngoài nhà trường vào đầu năm học.

- 100% GV, tổ chuyên môn phải hoàn thành các loại hồ sơ lưu tổ chuyên môn theo quy định theo từng thời điểm và trước khi tổng kết năm học.

- Mỗi bộ phận, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thực hiện các tiêu chí thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo giao ở lĩnh vực được phân công.

- GVBM cuối năm có tỉ lệ HS chưa đạt bộ môn không vượt quá tỷ lệ bình quân 3 năm học sinh chưa đạt bộ môn, riêng môn Giáo dục thể chất tỷ lệ học sinh chưa đạt phải ít hơn 1%.

b. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản

phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.

+ Đối với môn Lịch sử: Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

+ Đối với môn Ngữ văn: thực hiện yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 2000/SGDĐT-GDTrH-GDTX, ngày 27/7/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn phải xây dựng kế hoạch hoạt động và được Lãnh đạo trường phê duyệt kèm theo Kế hoạch Giáo dục nhà trường (Lưu ý có kế hoạch hoạt động nghiên cứu bài học và xây dựng chuyên đề dạy học theo tinh thần của Công văn 4099, Công văn 5555 của BGD&ĐT, kiểm tra toàn diện giáo viên).

- Sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần /1 lần.

- Trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn tăng cường trao đổi về xây dựng các chuyên đề dạy học theo hướng phát triển năng lực và gắn kết với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; thống nhất các nội dung kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, ứng dụng CNTT vào giảng dạy, sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị dạy học, đổi mới hình thức dạy học phù hợp với đặc thù từng môn học.

- Đẩy mạnh việc dự giờ thăm lớp, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa các đồng nghiệp với nhau.

- Tổ trưởng (tổ phó) chuyên môn cùng với Lãnh đạo trường tiến hành dự giờ có báo trước hoặc dự giờ đột xuất một số giáo viên khi thấy cần thiết để đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn và các quy định khác của nhà trường, đặc biệt là giáo viên mới, giáo viên có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế hay bị học sinh phản ánh là dạy khó hiểu hoặc quản lý lớp không hiệu quả, …

- TTCM (TPCM) tăng cường theo dõi dõi, kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên.

6.2.5. Tham gia các hội thi, giao lưu chuyên môn

a. Chỉ tiêu, nhiệm vụ:

- Mỗi tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng có trên 30% GV, NV tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các bộ môn có thi HSG cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh có ít nhất bằng bình quân của 03 năm liền kề trước đó.

- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 50% giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học, mỗi tổ hướng dẫn học sinh làm đồ dùng dạy học mỗi khối ít nhất 01 sản phẩm/môn.

- Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong dạy học và giáo dục theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trong năm học có ít nhất một lần tổ chức hội thao, giao lưu văn nghệ, thể dục, thể thao với các đơn vị bạn, đáp ứng tối thiểu nhu cầu vui chơi, giải trí cho CB, GV, NV.

- Thực hiện sinh hoạt cụm chuyên môn theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b. Giải pháp thực hiện

- Giao cho các tổ, nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch đề ra chỉ tiêu phấn đấu, phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Căn cứ các tổ, LĐT phân công và giao nhiệm vụ cho giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn để tạo điều kiện và phát huy được khả năng tốt nhất của mỗi cá nhân.

- Tổ chức phân loại học sinh ngay từ đầu năm học để có kế hoạch dạy học cho phù hợp với năng lực học sinh. Lựa chọn bồi dưỡng học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Soạn chuyên đề bồi dưỡng HSG, có hướng dẫn để học sinh nghiên cứu trước khi thực hiện dạy bồi dưỡng. Chuyên đề bồi dưỡng phải thông qua tổ chuyên môn đánh giá, góp ý điều chỉnh trước khi giao cho học sinh. Tăng cường khả năng tự học cho HS có sự hướng dẫn và giám sát của Giáo viên.

- Tích cực dự giờ, góp ý, bồi dưỡng GV trong tổ chuyên môn.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động được tổ chức.

6.2.6. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

a. Chỉ tiêu, nhiệm vụ

- Không để các học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện bỏ học.

- Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật, … thông qua hình thức các câu lạc bộ.

b. Giải pháp thực hiện

- Tạo điều kiện tối đa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

- Rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của từng học sinh.

- Thành lập các câu lạc bộ cho học sinh tự nguyện đăng ký, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ đều đặn để học sinh có năng khiếu được rèn luyện; bố trí giáo viên có năng lực về các bộ môn hướng dẫn phụ trách bồi dưỡng.

- Phối hợp nhà trường, gia đình và các đoàn thể để học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục.

- Làm tốt công tác tư tưởng đối với các học sinh yếu kém để các em luôn có động lực phấn đấu để không phải tham gia các lớp phụ đạo.

- Tăng cường phụ đạo cho học sinh yếu, kém đối với học sinh cả 03 khối vào tháng 12/2026 và tháng 03/2027 (nếu có). Không để học sinh bị điểm liệt và thiếu điểm khi xét công nhận tốt nghiệp.

7.2.7. Tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp THPT 2027

a. Chỉ tiêu, nhiệm vụ

- 100% học sinh khối 12 được công nhận tốt nghiệp.

- Nâng cao tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học thông qua xét tuyển bằng các tổ hợp điểm thi tốt nghiệp.

b. Giải pháp thực hiện

- Tư vấn ngay từ đầu năm học để học sinh đăng kí 02 môn tự chọn sẽ thi tốt nghiệp THPT để các em có định hướng ngay từ đầu năm và tổ chức ôn tập, rèn luyện kỹ năng có hiệu quả.

- Bám sát công văn của Bộ và Sở về kỳ thi tốt nghiệp THPT 2027.

- Thực hiện dạy tăng cường để kết thúc chương trình vào cuối tháng 3/2027. Xây dựng kế hoạch sắp xếp lại các lớp theo nguyện vọng đăng ký 02 môn tự chọn thực tế của học sinh. Thực hiện ôn tập thi TN THPT theo đối tượng học sinh. Song song đó, lựa chọn ra những học sinh yếu, có khả năng hỏng tốt nghiệp để tiến hành dạy bồi dưỡng bổ túc kiến thức.

- Bố trí đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng để dạy khối 12.

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp theo từng chuyên đề phù hợp với kế hoạch thời gian, giải đề tổng hợp. Xây dựng đề cương chung của tổ, nhóm chuyên môn để ôn tập cho học sinh.

- Phân loại đối tượng học sinh, chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn có kế hoạch cụ thể để rèn kiến thức, kỹ năng cơ bản vững chắc cho học sinh yếu kém chỉ có nguyện vọng xét tốt nghiệp; dạy các kiến thức nâng cao, rèn luyện kỹ năng để trả lời các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng, vận dụng cao đáp ứng nhu cầu thi để xét tuyển vào đại học.

- Làm tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và hướng dẫn học sinh đăng ký, làm hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp và xét tuyển đại học, cao đẳng.

7.2.8. Dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp, thể thao

a. Chỉ tiêu, nhiệm vụ

* Hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm, hướng nghiệp:

- Thực hiện Quyết định số 1546/QĐ-TTg ngày 04/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Các cơ sở giáo dục trung học duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Tổ chức các câu lạc bộ truyền thông; văn hóa văn nghệ; Câu lạc bộ thể thao, câu lạc bộ NCKH, câu lạc bộ môn Toán học; Câu lạc bộ Tiếng Anh...

- Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cấp trường. Các hoạt động văn-thể-mĩ: Tổ chức ít nhất 03 hoạt động/năm học.

- Tổ chức thực hiện các tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương theo quy định. Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng chính phủ; Quyết định số 1298/QĐ-TTg ngày 29/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 'Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục triển khai công tác giáo dục khởi nghiệp trong trường phổ thông.

- Thực hiện các hoạt động trải nghiệm: trồng rau sạch, STEM, tham quan, vườn thực nghiệm…Tiếp tục duy trì và triển khai có hiệu quả mô hình tài trợ của tổ chức Seed to Table về trồng rau hữu cơ trong các trường THCS, THPT. Giao cho Tổ Hoá học -Sinh học - Công nghệ (nông nghiệp) thực hiện vườn thực nghiệm đối với bộ môn Sinh học.

-Thực hiện 100% số tiết thực hành trong điều kiện có thể thực hiện được, tận dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học, thiết bị thí nghiệm hiện có.

- Tổ chức cho học sinh khối 12 tham gia trải nghiệm tại các trường Đại học, các cơ sở đào tạo nghề, ... giúp học sinh có cơ hội tìm hiểu về ngành nghề đào tạo tại các đại học, định hướng cho việc lựa chọn nghề.

- Chỉ đạo kịp thời các tổ chuyên môn trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ". Xây dựng nhà trường, cơ quan thân thiện, hạnh phúc, xanh, sạch, năng động không có bạo lực, không có dạy thêm học thêm trái quy định, có sân chơi, cây xanh bóng mát an

toàn, thoáng mát, có đầy đủ nhà vệ sinh đạt chuẩn, không khói thuốc lá, giảm thiểu rác thải nhựa; thực hiện tốt việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục lòng yêu nước, đạo đức, lối sống, các giá trị văn hóa trong học sinh.

b. Giải pháp thực hiện

- Tổ chức câu lạc bộ tạo sân chơi bổ ích, lý thú để tháo gỡ chia sẽ những khó khăn vướng mắc của học sinh, phát huy năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài không gian lớp học. Tổ chức hoạt động tập thể, hoạt động chào măng các ngày lễ lớn, các hoạt động ngoại khóa theo hướng trải nghiệm sáng tạo.

- Duy trì các hoạt động sinh hoạt đầu tuần, cuối tuần.

7.2.9. Triển khai Chương trình quốc gia về nâng cao năng lực ngoại ngữ giai đoạn mới, ứng dụng CNTT trong giảng dạy

a. Chỉ tiêu, nhiệm vụ

- Thực hiện có hiệu quả chương trình dạy ngoại ngữ trong chương trình GDPT hiện hành; Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển điện hạt nhân đến năm 2035".

- Thực hiện chương trình Tiếng Anh theo CTGDPT 2018.

- Dạy Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) cho học sinh 2 lớp 11C1, 11C3.

- Thực hiện dạy các môn Toán, KHTN bằng Tiếng Anh.

- Tổ chức dạy học Tiếng Anh Quán triệt thực hiện Kế hoạch của Bộ GDĐT và UBND tỉnh Vĩnh Long về Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2045". Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng việc dạy học môn Toán và các môn Khoa học tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh học) bằng tiếng Anh với thời lượng tối thiểu 01 tiết/môn (riêng môn Toán dạy 02 tiết). Mở rộng môi trường giao tiếp tiếng Anh thông qua sinh hoạt CLB Tiếng Anh, tham gia Hội thi hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh cấp THPT. Các giáo viên tiếng Anh tiếp tục tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ giáo viên về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, khai thác và sử dụng nguồn học liệu tiếng Anh. Đề cử giáo viên Tiếng Anh tham gia hội thảo, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn liên trường nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên về phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, cách thức khai thác và sử dụng nguồn học liệu.

- 100% GV biết sử dụng CNTT vào giảng dạy, công tác chuyên môn và quản lý học sinh. 100% GV sử dụng thiết bị dạy học được trang bị một cách có hiệu quả. Có ít nhất 01 tiết dạy được dự giờ có ứng dụng công nghệ thông tin (trừ môn Giáo dục thể chất).

- 100% GV tham gia giảng dạy trực tuyến, có khả năng sử dụng hệ thống LMS trong việc tổ chức giảng dạy.

- Mỗi giáo viên có ít nhất một bài soạn e-Learning.

- Mỗi tổ bộ môn thực hiện ít nhất một bài giảng điện tử e-Learning.

- Mỗi giáo viên đều có khóa học trực tuyến (kết hợp phương pháp dạy học trực tiếp với dạy học trực tuyến) theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của trường.

- Thực hiện tốt kế hoạch chuyển đổi số của ngành giáo dục và của nhà trường: sử dụng tốt các trang thiết bị và các loại hồ sơ điện tử do nhà trường triển khai: sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, học bạ số, sổ chủ nhiệm điện tử, điểm danh thông minh ….

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào giảng dạy cũng như hướng dẫn học sinh học tập. Sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến, quản lý học tập của học sinh. Thực hiện tốt phương châm "Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy", "Mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc"; phát huy sáng kiến, cách làm mới, sáng tạo, đổi mới trong việc chăm sóc, giáo dục, giảng dạy, quản lý, phục vụ; vận dụng có hiệu quả những thành tố tích cực của các mô hình dạy học.

- Tham mưu các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035". Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lí nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lí và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

- Tổ chức giáo dục, rèn luyện và đánh giá năng lực số của học sinh theo yêu cầu cần đạt của Khung năng lực số; phấn đấu học sinh từng bước đáp ứng mức độ phù hợp với cấp học và lộ trình giáo dục của nhà trường. Tích hợp việc rèn luyện năng lực số (tìm kiếm thông tin, sử dụng công cụ văn phòng số, làm việc trên môi trường cộng tác trực tuyến) vào các môn học chính khóa và hoạt động trải nghiệm.

* Định hướng thực hiện dạy tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI):

- Triển khai dạy học 12 tiết Chuyên đề giáo dục AI cốt lõi/lớp/năm học cho cả 3 khối 10, 11, 12, bố trí linh hoạt trong kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày (buổi chiều).

Khối 10 (12 tiết):

Chủ đề A (Tư duy lấy con người làm trung tâm): Con người trong hệ thống AI; Vai trò kiểm soát của con người; Rủi ro và quy định pháp luật số (Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân).

Chủ đề B (Đạo đức AI): Tuân thủ quy định khi sử dụng AI; Đạo đức trong vận hành và sáng tạo AI.

Chủ đề C (Kỹ thuật và Ứng dụng AI): Ứng dụng AI trong thực tế và học tập; Kỹ thuật đặt câu lệnh (prompt) cơ bản; Phân biệt AI tạo sinh với AI phân loại/dự đoán; Ảnh hưởng của chất lượng dữ liệu.

Chủ đề D (Thiết kế hệ thống AI): Ý tưởng và các thành thành phần cơ bản của hệ thống AI.

Khối 11 (12 tiết):

Chủ đề A: Quy trình sử dụng AI an toàn; AI nâng cao năng lực con người; Yếu tố bền vững, công bằng và quyền người dùng dữ liệu.

Chủ đề B: Phòng tránh rủi ro vi phạm quy định; Đạo đức trong thiết kế AI.

Chủ đề C: Kỹ thuật prompt nâng cao (ràng buộc định dạng, chia nhỏ nhiệm vụ); Công nghệ AI (Chatbot, NLP, Thị giác máy tính); Kỹ thuật RAG (sinh nội dung tăng cường bằng truy xuất); Khái niệm mạng nơ-ron và thuật toán phân cụm/phân lớp. *Chủ đề D:* Thiết kế, vận hành tổng thể và tối ưu hóa hệ thống AI.

Khối 12 (12 tiết): Dạy trong học kỳ 1

Chủ đề A: Quyền kiểm soát của con người trong vòng đời AI; Trách nhiệm giải trình; Bộ nguyên tắc đạo đức khi thiết kế AI; Trách nhiệm công dân số.

Chủ đề B: Phân tích nguyên nhân sai lệch đạo đức; Đánh giá mức độ rủi ro và trách nhiệm trong hệ sinh thái AI.

Chủ đề C: Tùy chỉnh công cụ AI hỗ trợ học tập; Khám phá công cụ mã nguồn mở/miễn phí (Teachable Machine, ML5.js, TensorFlow.js); Tối ưu hóa và thu thập dữ liệu.

Chủ đề D: Giải pháp thiết kế hệ thống AI; Vai trò hợp tác phát triển; Xây dựng và kiểm thử hệ thống tác nhân AI (AI agent) đơn giản.

- Lồng ghép vào chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục: Tích hợp địa chỉ NLS/AI vào Kế hoạch bài dạy (giáo án) thông qua các hoạt động khai thác học liệu số, tra cứu thông tin, tóm tắt văn bản, mô phỏng thí nghiệm trực quan; Hướng dẫn học sinh sử dụng trợ lý AI luyện phát âm, dịch thuật và giao tiếp song ngữ (môn Tiếng Anh); Giáo dục văn hóa số, bảo vệ bản quyền, phân biệt tin giả/định kiến thuật toán và trích dẫn nguồn đúng quy định (Môn Ngữ văn, Lịch sử,..)

b. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện bồi dưỡng giáo viên giảng dạy Tiếng Anh thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Khảo sát năng lực học ngoại ngữ để phân loại, phụ đạo học sinh yếu để các em theo kịp chương trình.

- Bồi dưỡng, tập huấn, tự bồi dưỡng việc sử dụng các phần mềm soạn giảng và dạy học trực tuyến, hướng dẫn sử dụng kho học liệu, thiết bị dạy học mới cấp, …

- Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy có tích hợp năng lực số.

- Tập huấn bồi dưỡng phân công giáo viên dạy AI.

7.2.10. Công tác chủ nhiệm

a. Chỉ tiêu, nhiệm vụ

- Giáo viên chủ nhiệm phải hoàn thành nhiệm vụ quản lý lớp chủ nhiệm được phân công, phối hợp tốt với các lực lượng trong nhà trường, CMHS và chính quyền địa phương trong việc giáo dục học sinh; GVCN nhắn tin học sinh vi phạm trên VnEdu hàng tuần (trường hợp học sinh không có đăng ký sổ liên lạc điện tử thì GVCN thông báo riêng về gia đình). Những trường hợp học sinh vi phạm thường xuyên hoặc có biểu hiện sa sút trong học tập thì GVCN phải gặp trực tiếp CMHS để thông báo và có biện pháp phối hợp giáo dục học sinh (có ghi biên bản cuộc họp). Bộ phận được phân công cập nhật dữ liệu kiểm tra nề nếp học sinh đầu mỗi buổi học. Thực hiện đúng quy trình hướng dẫn về công tác chủ nhiệm (có hướng dẫn riêng).

- GVCN theo dõi và cập nhật lại cho chính xác việc điểm danh tự động từ hệ thống điểm danh thông minh (xác nhận vắng P, K theo buổi).

- Giáo viên chủ nhiệm báo cáo tình hình lớp với Lãnh đạo trường theo yêu cầu.

- Giáo viên chủ nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin học sinh lớp mình phụ trách, hoàn thành các loại hồ sơ chủ nhiệm.

- Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ cùng BCH Đoàn trường, Chi đoàn giáo viên, Cán bộ làm Công tác Giáo vụ, Lãnh đạo trường quản lý giáo dục toàn diện học sinh, kịp thời liên hệ gia đình học sinh để báo cáo tình hình tham gia học tập, nền nếp trong buổi học.

- Tiếp tục quan tâm, phát hiện các trường hợp học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm hỗ trợ kịp thời giúp các em an tâm học tập; từng bước nâng cao chất lượng công tác giáo dục.

- GVCN thực hiện tốt công tác triển khai thông tin, báo cáo, quản lý lớp chủ nhiệm, thực hiện tốt công tác phối hợp để giáo dục học sinh. Thực hiện điểm danh hàng tháng, nhận xét, đánh giá cuối năm đầy đủ vào sổ học bạ điện tử.

- GVCN nhắc nhở, theo dõi tình hình, tiến độ tham gia các loại phí mà học sinh đóng theo qui định.

- 100% Giáo viên chủ nhiệm tham gia sinh hoạt dưới cờ đầu tuần cùng với lớp chủ nhiệm.

- Cuối mỗi học kỳ, GVCN căn cứ vào tình hình học tập và rèn luyện của học sinh để dự thảo, đề xuất xếp loại hạnh kiểm theo đúng quy trình.

b. Giải pháp thực hiện

- Thường xuyên quan tâm, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt nội quy, hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập, phối hợp tốt với CMHS để giáo dục học sinh.

- Hoàn thành các hồ sơ chủ nhiệm theo quy định.

- Kịp thời báo cáo với lãnh đạo trường về tình hình lớp chủ nhiệm theo yêu cầu.

7.3. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng: Quản lý chung, cụ thể hóa kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ; chỉ đạo các phó hiệu trưởng được giao phụ trách các lĩnh vực triển khai, đôn đốc thực hiện kế hoạch cụ thể.

- Phó Hiệu trưởng: Được Hiệu trưởng giao phụ trách các lĩnh vực chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về lĩnh vực được phân công.

- Tổ trưởng chuyên môn: Phối hợp chặt chẽ với LĐT để triển khai kế hoạch đến giáo viên. Hàng tuần báo cáo tiến độ thực hiện công việc để điều chỉnh kịp thời.

7.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (có kế hoạch riêng).

Ngoài những cuộc kiểm tra theo kế hoạch, ban kiểm tra nội bộ có thể kiểm tra đột xuất các hoạt động trong nhà trường của cá nhân, tập thể, bộ phận ứng với nhiệm vụ được phân công trong năm học.

TTCM xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ tổ chuyên môn theo hình thức xoay vòng (dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm; kiểm tra tiến độ nhập điểm, ra đề kiểm tra,...).

7.5. Chế độ thông tin, báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn: báo cáo với LĐT về quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công hàng tuần, tháng theo yêu cầu. Gửi biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn cho LĐT Vnedu sau mỗi buổi họp tổ. Kiểm tra hồ sơ giáo viên hàng tháng vào ngày 28 cuối tháng trên Vnedu. Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch và hoàn thành hồ sơ gửi về LĐT sau khi hoàn thành. Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo trường về lĩnh vực được phân công.

- Các phó Hiệu trưởng: Báo cáo hiệu trưởng về lĩnh vực được giao phụ trách; báo cáo kịp thời các tình huống, công việc phát sinh để thống nhất cách giải quyết.

- Hiệu trưởng: Báo cáo Sở GD&ĐT theo quy định.

7.6. Quy định về hồ sơ, sổ sách và ký duyệt

- Hồ sơ giáo viên gồm:

  + Kế hoạch bài học (giáo án).

  + Sổ chủ nhiệm (đối với GVCN).

- Hồ sơ của tổ chuyên môn:

  + Kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu (nếu có).

  + Kế hoạch ôn thi Tốt nghiệp THPT (nếu có).

  + Biên bản họp tổ (sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn).

+ Biên bản kiểm tra hồ sơ giáo viên từng tháng (Hồ sơ TTCM thì TPCM kiểm tra)

+ Hồ sơ KTNB.

- Giáo viên nộp hồ sơ, giáo án trên Vnedu để TTCM kiểm tra hàng tháng, ghi biên bản kiểm tra chung.

- Thực hiện sổ chủ nhiệm điện tử, sổ liên lạc điện tử, sổ điểm điện tử, …

- Hồ sơ nhà trường: Theo quy định tại thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026.

- Phân cấp, phân quyền trong quản lý và ký duyệt hồ sơ chuyên môn:

+ Hiệu trưởng phê duyệt các kế hoạch của các Phó Hiệu trưởng, các Ban, bộ phận, Đoàn thể.

+ Phó Hiệu trưởng: Phê duyệt các kế hoạch của tổ chuyên môn, Ban, bộ phận được giao phụ trách.

+ Các tổ trưởng, TPCM: phê duyệt các kế hoạch và hồ sơ chuyên môn của giáo viên.

7.7. Tổ chức lớp học đầu cấp, đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Mạng lưới trường lớp: Ngay từ đầu năm học, nhà trường tiến hành sắp xếp học sinh, bố trí các lớp học phù hợp năng lực học sinh, phù hợp với việc lựa chọn tổ hợp môn và theo chỉ tiêu tuyển sinh Sở giao.

- Cơ sở vất chất, thiết bị dạy học:

+ Khai thác triệt để cơ sở vật chất hiện có, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, nhà vệ sinh, công trình nước sạch; mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu.

+Tổ chuyên môn yêu cầu giáo viên sử dụng, khai thác triệt để thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất của nhà trường, hệ thống LMS phục vụ cho việc tổ chức hoạt động dạy học.

+Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học các môn buổi 2 (hoặc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém) và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục tham mưu đầu tư nguồn lực, xây dựng kế hoạch, thực hiện lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1 đến năm 2027 theo quy định hiện hành về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

7.8. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý:

+ Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

+ Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học theo Chương trình. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cán bộ quản lí, giáo viên nhằm thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy và học, quản lý trên không gian trực tuyến. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh trung học.

- Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng tốt việc thực hiện chương trình giáo dục.

7.9. Quy định về chuyên môn khác

Các bộ phận, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo với lãnh đạo trường để có hướng xử lí phù hợp, kịp thời. Bên cạnh đó, tuỳ tình hình thực tế và các các văn bản chỉ đạo thực hiện của cấp trên sẽ có hướng dẫn điều chỉnh thực hiện.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của Trường THPT Ngô Văn Cấn. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT Vĩnh Long;
- TCM; VP;
- Chi bộ,
- Các tổ đảng;
- ĐTN;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ VĂN CẤN

Phạm Thành Nhân

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ VĂN CẤN

LỊCH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2026-2027

Tháng	Nội dung Công việc	Ghi chú
9/2026	- Quyết định thành lập tổ chuyên môn; tổ văn phòng; Phân công nhiệm vụ năm học 2026-2027. - Xây dựng các kế hoạch theo Quy định. - Ban hành Nội quy học sinh và cam kết thực hiện. - Hoàn thành công tác tổ chức lớp học, sinh hoạt đầu năm học. - Cài đặt máy điểm danh thông minh. - Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2026-2027. - Tham gia thi chọn đội tuyển HSG Quốc gia. - Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi. - Tập huấn Chuyên đề Giáo dục sức khoẻ sinh sản vị thành niên cho HS khối 10. - Cập nhật VnEdu và cơ sở dữ liệu ngành. - Tổ chức Đại hội các Chi đoàn; Đại hội Đoàn trường. - Quyết định thành lập các Câu lạc bộ. - Xây dựng Kế hoạch xét chọn dự án nghiên cứu Khoa học, kỹ thuật; STEM; Khởi nghiệp dành cho học sinh. - Hoạt động trải nghiệm tập thể cấp trường. - Hoạt động Giáo dục địa phương theo Kế hoạch. - Họp Ban đại diện CMHS và tổ chức Họp CMHS ở các khối lớp lần 1. - Phối hợp sinh hoạt chuyên đề An toàn Giao thông cho học sinh. - Y tế sinh hoạt chuyên đề phòng chống dịch bệnh. - Thư viện sinh hoạt cho học sinh, giới thiệu và hướng dẫn mượn sách. - Các tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ, giáo án tháng 9/2026. - Kiểm kê tài sản và thực hiện bàn giao cho các bộ phận. - Tổ chức đối thoại với Lãnh đạo trường.	
10/2026	- Thi Giải toán trên máy tính cầm tay. - Đại hội CMHS toàn trường. - Tổ chức tiết SHL mẫu. Dự giờ Sinh hoạt chủ nhiệm - Hội nghị viên chức năm học 2026-2027. - Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; STEM; Khởi nghiệp. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và tổ chức thực hiện. - Xây dựng kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin	

	và chuyển đổi số; tổ chức thực hiện. - Các tổ chuyên môn dự giờ trao đổi, rút kinh nghiệm. - Bồi dưỡng học sinh giỏi. - Tạo khoá học trực tuyến trên LMS. - Xây dựng ngân hàng câu hỏi gửi Kho học liệu, LMS. - Xây dựng bài giảng điện tử gửi Kho học liệu, LMS. - Sinh hoạt các câu lạc bộ. - Kiểm tra công tác kiểm tra đánh giá học sinh và tiến độ cho điểm. - Các tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ, giáo án tháng 10/2026. - Xây dựng kế hoạch Vườn thực nghiệm và tổ chức thực hiện. - Hoạt động trải nghiệm tập thể cấp trường. - Hoạt động Giáo dục địa phương theo Kế hoạch. - Mua sắm sách thư viện.	
11/2026	- Các tổ chuyên môn dự giờ trao đổi, rút kinh nghiệm. - Hội giảng, thao giảng. - Bồi dưỡng học sinh giỏi. - Dạy học Toán bằng Tiếng Anh. - Sinh hoạt các câu lạc bộ. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. - Tổ chức Lễ 20/11. - Xây dựng ngân hàng câu hỏi gửi Kho học liệu, LMS. - Xây dựng bài giảng điện tử gửi Kho học liệu, LMS. - Các tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ, giáo án tháng 11/2026 - Kiểm tra công tác kiểm tra đánh giá học sinh và tiến độ cho điểm. - Dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm. - Hoạt động trải nghiệm tập thể cấp trường. - Hoạt động Giáo dục địa phương theo Kế hoạch. - Kê khai tài sản. - Kiểm tra công tác thiết bị lần 1. - Dạy học Thư viện.	
12/2026	- Các tổ chuyên môn dự giờ trao đổi, rút kinh nghiệm. - Bồi dưỡng học sinh giỏi. - Kiểm tra cuối kỳ 1. - Ôn thi Tốt nghiệp THPT. - Phụ đạo HS chưa đạt. - Các tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ, giáo án tháng 12/2026 - Hoạt động trải nghiệm tập thể cấp trường.	

	- Hoạt động Giáo dục địa phương theo Kế hoạch. - Kiểm tra tài chính. - Thi đua đọc sách. - Dạy học Thư viện. - Họp xét nâng lương trước hạn. - Điều chỉnh phân công giảng dạy học kỳ 2. - Báo cáo xã hội hoá.	
01/2027	- Bồi dưỡng học sinh giỏi. - Sinh hoạt các câu lạc bộ. - Họp xét kết quả rèn luyện học kỳ 1 của HS. - Sơ kết học kỳ 1. - Nghỉ Tết dương lịch. - Thi học sinh giỏi cấp tỉnh. - Ôn thi Tốt nghiệp THPT. - Các tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ, giáo án tháng 01/2027. - Xây dựng ngân hàng câu hỏi gửi Kho học liệu, LMS. - Xây dựng bài giảng điện tử gửi Kho học liệu, LMS. - Làm đồ dùng dạy học. - Hoạt động trải nghiệm tập thể cấp trường. - Hoạt động Giáo dục địa phương theo Kế hoạch. - Họp CMHS lần 2. - Kiểm tra sổ đầu bài, sổ điểm. - Dạy học Thư viện.	
02/2027	- Dạy KHTN bằng Tiếng Anh - Sinh hoạt các câu lạc bộ. - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng mừng xuân. - Nghỉ Tết Nguyên Đán. - Ôn thi Tốt nghiệp THPT. - Các tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ, giáo án tháng 02/2027. - Xây dựng ngân hàng câu hỏi gửi Kho học liệu, LMS. - Xây dựng bài giảng điện tử gửi Kho học liệu, LMS. - Hoạt động trải nghiệm tập thể cấp trường. - Hoạt động Giáo dục địa phương theo Kế hoạch. - Dạy học Thư viện.	
3/2027	- Dạy học Toán bằng Tiếng Anh. - Các tổ chuyên môn dự giờ trao đổi, rút kinh nghiệm. - Kiểm tra giữa kỳ 2. - Thi giáo viên giỏi cấp trường. - Tổ chức các hoạt động chào mừng 26/3. - Xây dựng ngân hàng câu hỏi gửi Kho học liệu, LMS. - Xây dựng bài giảng điện tử gửi Kho học liệu, LMS. - Dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm.	

	- Kiểm tra công tác kiểm tra đánh giá học sinh và tiến độ cho điểm. - Ôn thi Tốt nghiệp THPT. - Dạy học Thư viện. - Thư viện bổ sung sách tham khảo. - Phụ đạo HS chưa đạt. - Các tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ, giáo án tháng 3/2027. - Hoạt động trải nghiệm tập thể cấp trường. - Hoạt động Giáo dục địa phương theo Kế hoạch. - Kiểm tra công tác thiết bị lần 2. - Báo cáo xã hội hoá. - Tổ chức đối thoại với Lãnh đạo trường.	
4/2027	- Các tổ chuyên môn dự giờ trao đổi, rút kinh nghiệm. - Dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm - Hướng dẫn HS làm hồ sơ thi tốt nghiệp. - Ôn thi Tốt nghiệp THPT. - Hoàn thành chương trình lớp 12. - Kiểm tra cuối kỳ 2 (lớp 12). - Xây dựng ngân hàng câu hỏi gửi Kho học liệu, LMS. - Xây dựng bài giảng điện tử gửi Kho học liệu, LMS. - Các tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ, giáo án tháng 4/2027. - Kiểm tra công tác kiểm tra đánh giá học sinh và tiến độ cho điểm. - Tổ chức trải nghiệm thực tế cho HS 3 khối. - Hoạt động trải nghiệm tập thể cấp trường. - Hoạt động Giáo dục địa phương theo Kế hoạch. - Tổ chức ngày sách Việt Nam. - Dạy học Thư viện.	
5/2027	- Hoàn thành chương trình và kiểm tra cuối kỳ 2 lớp 10, 11. - Họp xét kết quả rèn luyện học kỳ 2 và cả năm của HS. - Họp CMHS lần 3. - Kiểm tra sổ đầu bài, sổ điểm. - Nộp Hồ sơ chuyên môn. - Tổng kết năm học 2026-2027. - Ôn thi Tốt nghiệp THPT. - Xây dựng đề thi tốt nghiệp tham khảo gửi LMS và Kho học liệu. - Các tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ, giáo án tháng 5/2027. - Hoạt động trải nghiệm tập thể cấp trường Chủ đề 9.	

	- Hoạt động Giáo dục địa phương theo Kế hoạch. - Kê giờ. - Ký số học bạ, sổ điểm. - Họp đánh giá viên chức, xét thi đua. - Dạy học Thư viện.	
6/2027	- Chuẩn bị CSVC, nhân sự coi – chấm thi tốt nghiệp, tuyển 10. - Thi tuyển sinh 10. - Thi tốt nghiệp THPT. -Chấm thi tốt nghiệp THPT. - Sinh hoạt hè. - Chấm điểm thi đua khối. - Báo cáo xã hội hoá.	
7/2027	- Kiểm tra lại cho HS có kết quả học tập chưa đạt. - Tổ chức kiểm tra học sinh chuyển đổi tổ hợp môn học lựa chọn, - Sinh hoạt hè. - Tổ chức du lịch hè cho Giáo viên. - Tập huấn hè.	
8/2027	- Nghỉ hè. - Sinh hoạt hè. - Chuẩn bị năm học mới.	

Ghi chú: Tuỳ tình hình thực tế, kế hoạch có thể thay đổi trình tự, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.